



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2020

Số: 81 /2020/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 19/06/2020)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu CRE, SGN (sàn HSX), cổ phiếu IDC (sàn HNX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/06/2020.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/06/2020 bao gồm 397 mã chứng khoán (trong đó 276 mã chứng khoán sàn HSX và 121 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 77/2020/QĐ-TGD ngày 02 tháng 06 năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



VŨ ĐỨC TIỀN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 19/06/2020

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	AMV
4	ADS	4	ART
5	AMD	5	BCC
6	ANV	6	BPC
7	APC	7	BTS
8	APG	8	BVS
9	ASM	9	C69
10	ASP	10	CAP
11	AST	11	CEO
12	BBC	12	CIA
13	BCE	13	CPC
14	BCG	14	DAD
15	BFC	15	DAE
16	BIC	16	DBT
17	BID	17	DGC
18	BMC	18	DHP
19	BMI	19	DHT
20	BMP	20	DNP
21	BRC	21	DP3
22	BSI	22	DS3
23	BTP	23	DTD
24	BTT	24	DXP
25	BVH	25	EID
26	BWE	26	GMX
27	C32	27	HAT
28	C47	28	HCC
29	CAV	29	HDA
30	CCL	30	HHC
31	CDC	31	HHG
32	CHP	32	HHP
33	CII	33	HJS
34	CLC	34	HLC
35	CLL	35	HLD
36	CMG	36	HMH
37	CMX	37	HOM
38	CNG	38	HTC
39	COM	39	HVT

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CRC	40	ICG
41	CRE	41	IDC
42	CSM	42	IDV
43	CSV	43	INN
44	CTD	44	ITQ
45	CTG	45	KLF
46	CTI	46	L14
47	CTS	47	LAS
48	CVT	48	LDP
49	D2D	49	LHC
50	DAG	50	LIG
51	DAH	51	MAC
52	DBC	52	MAS
53	DBD	53	MBS
54	DCL	54	MCC
55	DCM	55	NAG
56	DGW	56	NBC
57	DHA	57	NDN
58	DHC	58	NET
59	DHG	59	NHA
60	DIG	60	NTP
61	DMC	61	NVB
62	DPG	62	ONE
63	DPM	63	PBP
64	DPR	64	PCE
65	DRC	65	PDB
66	DRH	66	PGS
67	DRL	67	PLC
68	DSN	68	PMC
69	DTA	69	PMS
70	DVP	70	PPS
71	DXG	71	PSD
72	EIB	72	PSE
73	ELC	73	PTI
74	EVE	74	PVC
75	EVG	75	PVG
76	FCN	76	PVI
77	FIR	77	PVS
78	FIT	78	QHD

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FLC	79	QTC
80	FMC	80	RCL
81	FPT	81	S55
82	FRT	82	S99
83	FTS	83	SD4
84	GAS	84	SD5
85	GDT	85	SD9
86	GEX	86	SDT
87	GIL	87	SED
88	GMC	88	SFN
89	GMD	89	SGC
90	GSP	90	SHB
91	HAH	91	SHN
92	HAI	92	SJE
93	HAP	93	SLS
94	HAR	94	TA9
95	HAX	95	TC6
96	HBC	96	TDN
97	HCD	97	TDT
98	HCM	98	THT
99	HDB	99	TIG
100	HDC	100	TNG
101	HDG	101	TPP
102	HHS	102	TTC
103	HII	103	TTH
104	HPG	104	TTT
105	HPX	105	TVC
106	HQC	106	VC2
107	HSG	107	VC3
108	HSL	108	VC7
109	HT1	109	VCC
110	HTI	110	VCG
111	HTL	111	VCS
112	HTV	112	VGS
113	HU3	113	VIT
114	HVH	114	VIX
115	IDI	115	VMC
116	IJC	116	VNC
117	IMP	117	VNF
118	ITA	118	VNR
119	ITC	119	VNT
120	ITD	120	VTV

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	KBC	121	WCS
122	KDC		
123	KDH		
124	KHP		
125	KMR		
126	KSB		
127	L10		
128	LBM		
129	LCG		
130	LDG		
131	LGC		
132	LGL		
133	LHG		
134	LIX		
135	LM8		
136	LSS		
137	MBB		
138	MCP		
139	MDG		
140	MHC		
141	MSH		
142	MSN		
143	MWG		
144	NAF		
145	NBB		
146	NCT		
147	NKG		
148	NLG		
149	NNC		
150	NSC		
151	NT2		
152	NTL		
153	NVL		
154	OPC		
155	PAC		
156	PAN		
157	PC1		
158	PDN		
159	PDR		
160	PET		
161	PGC		
162	PGD		



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PGI		
164	PHC		
165	PHR		
166	PJT		
167	PLP		
168	PLX		
169	PME		
170	PNJ		
171	POW		
172	PPC		
173	PTB		
174	PVD		
175	PVT		
176	RAL		
177	RDP		
178	REE		
179	ROS		
180	S4A		
181	SAB		
182	SAM		
183	SBA		
184	SBT		
185	SBV		
186	SC5		
187	SCD		
188	SCR		
189	SCS		
190	SFC		
191	SFG		
192	SFI		
193	SGN		
194	SHA		
195	SHI		
196	SHP		
197	SJD		
198	SJF		
199	SJS		
200	SKG		
201	SMB		
202	SMC		
203	SPM		
204	SRC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	SRF		
206	SSC		
207	SSI		
208	ST8		
209	STB		
210	STG		
211	STK		
212	SVC		
213	SVI		
214	SZC		
215	SZL		
216	TAC		
217	TBC		
218	TCB		
219	TCD		
220	TCH		
221	TCL		
222	TCM		
223	TCO		
224	TCT		
225	TDC		
226	TDG		
227	TDH		
228	TDM		
229	TDW		
230	THG		
231	THI		
232	TIP		
233	TLD		
234	TLG		
235	TMP		
236	TMS		
237	TNA		
238	TNC		
239	TNI		
240	TPB		
241	TPC		
242	TRA		
243	TRC		
244	TSC		
245	TTB		
246	TV2		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	TVS		
248	TVT		
249	TYA		
250	UIC		
251	VAF		
252	VCB		
253	VCI		
254	VDP		
255	VDS		
256	VFG		
257	VGC		
258	VHC		
259	VHM		
260	VIC		
261	VJC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
262	VMD		
263	VND		
264	VNE		
265	VNM		
266	VNS		
267	VPB		
268	VPH		
269	VPI		
270	VPS		
271	VRC		
272	VRE		
273	VSC		
274	VSH		
275	VSI		
276	VTO		

